

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BẢNG
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2018/HS-ST
Ngày 20 - 11- 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

2. Bà Trần Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 55/2018/HSST ngày 05 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2018/QĐXXST-HS ngày 09/11/2018, đối với bị cáo **Bùi Ngọc D**, sinh năm 1991, tại Hà Nam; nơi cư trú: Tổ 9, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Bùi Ngọc V và bà Dương Thị Đ; có vợ Lưu Thị T và 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ ngày 12/10/2018, tạm giam ngày 15/10/2018. Có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Phạm Đại Vương - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Lưu Thị T, sinh năm 1993; trú tại: Tổ 9, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

*** Người làm chứng:**

- Anh Trần Thế C, sinh năm 1990; trú tại: Thôn LPM, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

- Anh Trần Tuấn A, sinh năm 1994; trú tại: Thôn Th, xã T, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 12/10/2018, Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tuần tra trên địa bàn thôn P, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam, thấy Bùi Ngọc D, sinh năm 1991 ở tổ 9, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam có biểu hiện nghi vấn. Tiến hành kiểm tra phát hiện, thu giữ tại lòng bàn tay phải của Bùi Ngọc D 01 gói nhỏ bên ngoài bọc bằng giấy tờ lịch, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục. Bùi Ngọc D khai nhận chất bột màu trắng đục bị thu giữ là ma túy, cất giữ để sử dụng. Công an huyện Kim Bảng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng ký hiệu QT01. Ngoài ra thu giữ của Bùi Ngọc D 01 xi lanh nhựa loại 3ml/cc bên trong bám dính chất bột màu trắng, niêm phong vật chứng ký hiệu QT02; 01 ống nước cất NOVOCAIN3% chưa qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh đen; 01 xe mô tô BKS 90F3-9195. Khám xét chỗ ở, đồ vật của Bùi Ngọc D không phát hiện, thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số 164/PC09-MT ngày 15/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,195gam, loại Heroine. 01 xi lanh nhựa màu trắng loại 3ml trong phong bì ký hiệu QT02 gửi giám định không bám dính ma túy loại Heroine.

Về nguồn gốc ma túy: Bùi Ngọc D khai nhận mua của người đàn ông không quen biết ở khu vực chợ Dầu, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội. Do D không biết tên, tên đệm, tuổi, địa chỉ của người đàn ông bán ma túy nên cơ quan điều tra không xác minh, làm rõ được.

Về vật chứng thu giữ: Cơ quan điều tra đã làm rõ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia105 màu xanh đen là tài sản hợp pháp của Bùi Ngọc D không liên quan đến vụ án. Chiếc xe mô tô BKS 90F3-9195, trị giá 2.000.000đồng là tài sản hợp pháp của vợ chồng Bùi Ngọc D. Chị Lưu Thị T là vợ của Bùi Ngọc Dương không biết D sử dụng xe mô tô đi mua trái phép chất ma túy.

Tại bản cáo trạng số 53/CT-VKSKB ngày 02/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố Bùi Ngọc D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Ngọc D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Bùi Ngọc D từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày tạm giữ 12/10/2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 02

phong bì niêm phong nguyên vẹn đều có số 164/PC09-MT của Công an tỉnh Hà Nam, phần kính gửi đề Mẫu vật hoàn trả QT01, QT02 và 01 ống nước cất NOVOCAIN 3% chưa qua sử dụng. Trả lại cho Bùi Ngọc D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia model 105 màu xanh, bàn phím cứng màu đen. Trả lại cho chị Lưu Thị T 01 xe mô tô dán nhãn Dream sơn màu trắng BKS 90F3-9195, xe cũ, sau khi chị T phải nộp 1.000.000đồng (1/2 giá trị chiếc xe là tài sản của bị cáo) để nộp ngân sách nhà nước. Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Tòa án xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất. Bị cáo nhất trí với cáo trạng, luận tội của Viện kiểm sát, ý kiến của người bào chữa, bị cáo không bổ sung, tranh luận gì. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xin nhận lại chiếc xe mô tô BKS 90F3-9195 và không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Kim Bảng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Tại phiên tòa và quá trình điều tra Bùi Ngọc D thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội phù hợp với lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định về chất ma túy, lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Tòa án có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 12/10/2018, tại thôn P, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam. Công an huyện K, tỉnh Hà Nam bắt quả tang Bùi Ngọc D, sinh năm 1991, nơi cư trú: Tổ 9, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam tàng trữ trái phép 0,195gam Heroine mục đích để sử dụng. Hành vi đó của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ, đó là chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi cất giữ 0,195gam Heroine trong lòng bàn tay phải của mình, mục đích để sử dụng bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của cá nhân mà vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì chất ma túy không những trực tiếp hủy hoại sức khỏe con người, làm suy thoái giống nòi, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia mà còn là nguyên nhân chủ yếu làm gia tăng tội phạm. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của Viện kiểm sát, nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm chung.

[3] Khi quyết định hình phạt Tòa án cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, có thời gian tham gia quân đội đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng bị cáo không phải chịu.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng...hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và là người mắc nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về nguồn gốc ma túy thu giữ trong vụ án: Bùi Ngọc D khai nhận mua của người đàn ông không quen biết ở khu vực chợ Dầu, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội. Do bị cáo không biết tên, tên đệm, tuổi, địa chỉ của người đàn ông bán ma túy cho bị cáo nên cơ quan điều tra không xác minh, làm rõ được để xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng đã được bàn giao đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng ngày 05/11/2018 gồm: 02 phong bì niêm phong nguyên vẹn đều có số 164/PC09-MT của Công an tỉnh Hà Nam, phần kính gửi đề Mẫu vật hoàn trả QT01, QT02 là vật cấm tàng trữ, lưu hành và 01 ống nước cất NOVOCAIN 3% chưa qua sử dụng là vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia model 105 màu xanh, bàn phím

cứng màu đen là tài sản của bị cáo, xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án nên trả lại cho bị cáo. Đối với 01 xe mô tô dán nhãn Dream sơn màu trắng BKS 90F3-9195, xe cũ là tài sản chung hợp pháp của bị cáo và vợ là chị Lưu Thị T. Do chị T không biết bị cáo sử dụng xe mô tô đi mua trái phép chất ma túy và qua tra cứu không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng, chiếc xe đã được xác định giá trị 2.000.000đồng, do vậy trả lại cho chị T chiếc xe mô tô sau khi chị T có trách nhiệm nộp 1.000.000đồng (1/2 giá trị chiếc xe là tài sản của bị cáo) để nộp ngân sách nhà nước theo quy định Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Ngọc D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc D 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày tạm giữ 12/10/2018.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong nguyên vẹn đều có số 164/PC09-MT của Công an tỉnh Hà Nam, phần kính gửi đề Mẫu vật hoàn trả QT01, QT02 và 01 ống nước cất NOVOCAIN 3% chưa qua sử dụng. Trả lại cho Bùi Ngọc D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia model 105 màu xanh, bàn phím cứng màu đen. Trả lại cho chị Lưu Thị T 01 xe mô tô dán nhãn Dream sơn màu trắng, BKS 90F3-9195, xe cũ. Sau khi chị Lưu Thị T phải nộp 1.000.000đồng để nộp ngân sách nhà nước (Tình trạng, đặc điểm các vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Kim Bảng với Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng ngày 05/11/2018).

3. Án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Bùi Ngọc D phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam (để b/c);
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Kim Bảng;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt

